TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
*Bản án số:**570** /2022/HNGĐ - ST*	
Ngày: 29/12/ /2022	
V/v: "Tranh chấp hôn nhân gia đình"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Hường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Hoan**
2. Ông **Nguyễn Văn Bống**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy** - Thư ký Tòa án nhân huyện Ba Vì

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên toà:*Bà **Lê Thị Hạnh** – Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 384/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp"Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên toà số 45/QĐHPT ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị N, sinh năm 1999

HKTT: Thôn KB, xã TP, huyện Ba Vì, Hà Nội

TQ: Khu 14, xã DQ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

- **Bị đơn**: Anh Kiều Văn G, sinh năm 1992

HKTT: Thôn KB, xã TP, huyện Ba Vì, Hà Nội

(Chị N có mặt tại phiên tòa, anh G vắng mặt tại phiên toà lần 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai chị Ngô Thị N trình bày: Tôi có kết hôn với anh Kiều Văn G ngày 20/12/2018 tại UBND xã TP, huyện Ba Vì, tự nguyện tìm hiểu theo quy định của pháp luật. Sau khi c- ới vợ chồng về chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, thường xuyên cãi vã, anh G còn đi ngoại tình, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho tôi ly hôn với anh G.

Bị đơn là anh Kiều Văn G trình bày: Tôi có kết hôn với chị Ngô Thị N 20/12/2018 tại UBND xã TP, huyện Ba Vì, lấy nhau tự nguyện tìm hiểu. Sau khi c- ới vợ chồng về chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm là do không hợp tính cách, vợ chồng không có tiếng nói chung, tôi thừa nhận có đi ngoại tình nhưng nay tôi thấy mình đã có lỗi. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn được đoàn tụ về cùng nuôi dạy con cái. Nếu vợ tôi cương quyết ly hôn thì tôi không đồng ý đề nghị toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Chị N, anh G đều thừa nhận có 01 con chung là cháu Kiều Anh K, sinh ngày 06/5/2019. Hiện nay cháu K đang ở với chị N, hai bên thoả thuận giao cho chị N tiếp tục nuôi cháu và chị N không yêu cầu anh G trợ cấp nuôi con chung.

- Tài sản chung: không có

-**Tài sản riêng:** không có

- **Công nợ:** Không có

Tại phiên tòa hôm nay chị N vẫn giữ nguyên quan điểm. Anh G triệu tập lần thứ 2 vẫn vắng mặt tại phiên toà.

*Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, thẩm phán, thư ký, các hội thẩm nhân dân đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ các quy định theo bộ luật tố tụng dân sự; Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

+ Về nội dụng vụ án: Áp dụng điều 56,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị N. Cho chị Ngô Thị N được ly hôn anh Kiều Văn G. Về con chung: có 01 con chung là cháu Kiều Anh K, sinh ngày 06/5/2019 . Giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kiều Anh K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh G cho đến khi chị N có yêu cầu. Tài sản chung, riêng: không có; Công nợ: không có. Về án phí: chị Ngô Thị N tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Kiều Văn G là bị đơn có HKTT tại xã TP, huyện Ba Vì, Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Ngô Thị N và anh Kiều Văn G là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, anh G có quan hệ bất chính với người khác, vợ chồng ly thân từ tháng 1 năm 2022 nay chị N xác định tình cảm không còn nguyện vọng xin được ly hôn, anh G mong muốn được đoàn tụ nếu chị Giang cương quyết xin ly

hôn đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N, anh G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Ngô Thị N quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: có 01 con chung là cháu Kiều Anh K, sinh ngày 06/5/2019. Chị N, anh G đều thoả thuận: Giao cho chị Ngô Thị N tiếp tục nuôi cháu cháu Kiều Anh K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh G, cho đến khi nào chị N có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung; riêng: Không có

[5] Công nợ: Không có

[6] Án phí: Chị Ngô Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56; Điều 82, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.
Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị N. Cho chị Ngô Thị N được ly hôn anh Kiều Văn G.

2. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Kiều Anh K, sinh ngày 06/5/2019. Giao cho chị N tiếp tục nuôi cháu Kiều Anh K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác

Anh Kiều Văn G được quyền qua lại, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh G, cho đến khi nào chị N có yêu cầu.

3.Về tài sản chung, riêng: không có

4. Công nợ: không có

5. Về án phí: chị Ngô Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0060449 ngày 05/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

6. Quyền kháng cáo: Chị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND huyện Ba Vì;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *UBND xã TP*
- *THA dân sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Ngô Thị Thu Hường